

Bản án số: 51/2017/DS-ST.

Ngày: 03- 11- 2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Thạch Thanh Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2017/TLST-DS, ngày 26/07/2017, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐXX-ST, ngày 25/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Minh Tr.

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, ông Phan Thanh T.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Trương Minh Tr (ông Tr) trình bày:

Ngày 29/11/2015 âm lịch (nhằm ngày 28/01/2016 dương lịch), ông Tr có vay dùm cho ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th số vàng 15 chỉ vàng 24kara, lãi suất 3%/tháng và 15.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, khi vay có làm giấy tờ.

Ngày 08/01/2016 âm lịch (nhằm ngày 17/01/2016 dương lịch), ông Tr tiếp tục vay dùm cho ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, khi vay có làm giấy tờ.

Như vậy tổng số tiền, vàng mà ông T, bà Th vay của ông Tr là 35.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24kara. Khi đến hạn trả nợ, ông T và bà Th không trả lãi và gốc cho ông Tr.

Nay ông Tr yêu cầu buộc ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th phải có trách nhiệm trả cho ông Tr 35.000.000 đồng; lãi suất đối với 35.000.000 đồng kể từ ngày 17/01/2016 dương lịch cho đến ngày 07/6/2017 tạm tính là 35.000.000 đồng x 1% x 17 tháng = 5.950.000 đồng và 15 chỉ vàng 24kara.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 9 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay ông Trương Minh Tr chỉ yêu cầu ông T và bà Th trả cho ông Tr số tiền 35.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24 kara không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Theo các biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 9 năm 2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, các bị đơn ông Phan Thanh T (ông T) và bà Nguyễn Thị Th (Bà Th) thống nhất trình bày: Ông T và bà Th thừa nhận toàn bộ nội dung trình bày của ông Tr về việc vay tài sản và số tiền, vàng còn thiếu như trên. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn ông T và bà Th yêu cầu được trả chậm 06 (sáu) tháng trả một lần mỗi lần trả 5.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24 kara cho đến khi trả hết 35.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24 kara còn thiếu.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Phan Thanh T (ông T) và bà Nguyễn Thị Th (Bà Th) hợp lệ, nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn ông T và Bà Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Minh Tr không yêu cầu hoãn phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, từ những ý

kiến, yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ông Trương Minh Tr yêu cầu tòa án buộc vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th trả cho ông Tr khoản tiền và vàng vay còn thiếu là 35.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24 kara:

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2017 (Tờ bút lục số 16 đến bút lục số 21) ông T và bà Th thừa nhận vợ chồng ông có quan hệ vay tiền và vàng với ông Tr và còn thiếu ông Tr 35.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24 kara. Ông T và bà Th yêu cầu được trả chậm 06 tháng trả một lần mỗi lần trả 5.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24 kara cho đến khi dứt nợ. Với sự thừa nhận của ông T và bà Th về quan hệ vay tài sản giữa vợ chồng ông với ông Tr và vợ chồng ông còn thiếu ông Tr số tiền và vàng như ông Tr yêu cầu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử kết luận ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th còn thiếu ông Trương Minh Tr số tiền 35.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24 kara là đúng sự thật và yêu cầu khởi kiện của ông Tr là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do nghĩa vụ về tài sản này phát sinh từ giao dịch dân sự mà ông T và bà Th cùng đứng ra xác lập, căn cứ vào Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ nêu trên.

Đối với yêu cầu được trả chậm 06 tháng trả một lần mỗi lần trả 5.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24 kara cho đến khi dứt nợ của ông T và bà Th. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Tr không đồng ý với đề nghị của ông T nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T và bà Th.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Trương Minh Tr được chấp nhận toàn bộ nên phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Th và ông Phan Thanh T phải chịu bằng 5% số tiền mà bà ông T và bà Th có nghĩa vụ trả cho ông Tr là $(35.000.000 \text{ đồng} + 15 \text{ chỉ vàng 24 kara}) \times 5\% = 4.450.000 \text{ đồng}$.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 290, 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357, điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

* **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh Tr. Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Phan Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Minh Tr số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và 15 chỉ vàng 24 kara (Mười lăm chỉ vàng hai mươi bốn kara), theo đó phần nghĩa vụ của ông Phan Thanh T là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và 7,5 chỉ vàng 24 kara (Bảy chỉ, năm phân vàng hai mươi bốn kara). Phần nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Th là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và 7,5 chỉ vàng 24 kara (Bảy chỉ, năm phân vàng hai mươi bốn kara). Kể từ ngày ông Trương Minh Tr có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th trả xong cho ông Trương Minh Tr toàn bộ số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và 15 (Mười lăm) chỉ vàng 24 kara, thì hàng tháng ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thiếu theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th và ông Phan Thanh T phải chịu 4.450.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Minh Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trương Minh Tr số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.112.500 đồng (Hai triệu một trăm mười hai ngàn năm trăm đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0008255 ngày 25 tháng 07 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Sóc Trăng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Hà

